

Bình Chánh, ngày 29 tháng 5 năm 2019

Số: 498/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 436/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Hòa Văn H, sinh năm 1989

2/ Bà Trương Cao Kim L, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Ấp 1B, xã V, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hòa Văn H và bà Trương Cao Kim L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 138, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2014 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Ông Hòa Văn H và bà Trương Cao Kim L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Hòa Văn H và bà Trương Cao Kim L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do Ông Hòa Văn H và bà Trương Cao Kim L chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0025262 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H, bà L đã nộp đủ lệ phí.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Long Toàn